

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2022

Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chấn, ông Ngô Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2022/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị Bao L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn BT, xã HXD, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn BT, xã XB, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn ly hôn và các phiên làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Châu Thị Bao L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Bà Châu Thị Bao L và ông Trần Ngọc Tr tự nguyện kết hôn, được UBND xã Xuân Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 91/2011 quyển số 01/2011 ngày 17/10/2011. Từ năm 2019, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, gây gổ; nguyên nhân là do ông Tr ăn chơi, cờ bạc, trai gái về nhà đòi tiền bà L không đưa thì đánh bà L.

Từ năm 2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, bà L về quê ở Hòa Xuân Đông, thị xã Đông Hòa sinh sống; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể

kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Trần Bích Ng, sinh ngày 11/8/2014. Hiện nay hai con chung đều sống chung với bà L. Ly hôn, bà L yêu cầu Tòa án giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại các bản tự khai và phiên tòa giải, bị đơn là ông Trần Ngọc Tr trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Ông Tr thống nhất như lời trình bày của bà L về việc kết hôn. Quá trình sống chung, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân mấy tháng gần đây. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, vì ông Tr hay đi làm xa, khoảng 01 tháng về nhà một lần nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông Tr không đồng ý vì còn thương bà L.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà L trình bày. Trường hợp ly hôn thì đồng ý giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, hoạt động tố tụng của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Châu Thị Bao L ly hôn ông Trần Ngọc Tr. Về con chung: Giao hai con chung là Trần Ngọc Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Trần Bích Ng, sinh ngày 11/8/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Trần Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Buộc bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Bà Châu Thị Bao L và ông Trần Ngọc Tr tự nguyện kết hôn, được UBND xã Xuân Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2011 quyển số 01/2011 ngày 17/10/2011, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của hai bên đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thì vợ chồng bà L, ông Tr có mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và sống riêng từ năm 2021 đến nay. Từ khi bà L dẫn các con về quê ở Hòa Xuân Đông sống riêng (ly thân) thì ông Tr không có biện pháp hòa giải đoàn tụ. Bản thân ông Tr mỗi tháng về nhà một lần, không quan tâm, chăm sóc bà L và các con. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà L ly hôn ông Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Trần Bích Ng, sinh ngày 11/8/2014. Hiện nay, hai con chung đang sống chung với bà L nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà Châu Thị Bao L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Châu Thị Bao L ly hôn ông Trần Ngọc Tr.

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Trần Ngọc Ph, sinh ngày 16/7/2012 và Trần Bích Ng, sinh ngày 11/8/2014 cho bà Châu Thị Bao L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Trần Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Châu Thị Bao L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003404 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền